

Số: 20/2021/QĐST- HNGĐ

TS, ngày 28 tháng 7 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH**

Thẩm phán: Ông Đinh Văn Chí.

Căn cứ Hồ sơ Hòa giải số: 22/2021/HS-HG, ngày 06/7/2021 về việc “Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn” giữa:

*Người khởi kiện:* Anh **Hoàng Xuân C**, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Khu C, xã TN, huyện TS, tỉnh Phú Thọ.

*Người bị kiện:* Chị **Nguyễn Thị K**, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Khu C, xã TN, huyện TS, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 của Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 7 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải, và các bên đều có yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

*1.1 Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Xuân C và chị Nguyễn Thị K.

*1.2 Về con chung:* Anh Hoàng Xuân C và chị Nguyễn Thị K xác nhận vợ chồng có hai con chung Hoàng Thị Hương Q, sinh ngày 16/4/2007 và Hoàng Mạnh H, sinh ngày 07/02/2013. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận: Anh C trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Thị Hương Q; chị K trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Mạnh H kể từ tháng 7 năm 2021 đến khi thành niên, hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung nhưng được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cấm.

*1.3 Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng:* Anh C; chị K không yêu cầu giải quyết.

**2. Về chi phí hòa giải:** Các bên không phải chịu chi phí Hòa giải.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng, nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện, tỉnh;
- THADS huyện;
- Hòa giải viên;
- UBND xã TN, huyện TS;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đinh Văn Chí**